

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày 24 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Hà

Ông Nguyễn Thế Khải

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Trinh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại nhà văn hóa Chợ Tổng, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn L, sinh ngày 06/9/1978; tại thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Trương Thị H và có 02 con; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Văn L thời hạn 24 tháng kể từ ngày 16/6/2022. Ngày 06/9/2022, Bùi Văn L đã bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2003/HSST ngày 26/9/2003 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Bùi Văn L 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. L chấp hành án xong ra trại ngày 13/6/2004. Về án phí hình sự thì bản án trên đã được xóa án tích theo quy định tại Nghị quyết số: 33/2009 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Về thi hành án dân sự do người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành khoản bồi thường nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương không tổ chức thi hành.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2009/HSST ngày 02/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Bùi Văn L 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.080.000đ). L chấp hành án xong ra trại ngày 14/9/2009. Về án phí hình sự thì bản án trên đã được xóa án tích theo quy định tại Nghị quyết số 33/2009 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2010/HSST ngày 29/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Bùi Văn L 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. L chấp hành án xong ra trại ngày 27/02/2012. Về án phí hình sự và án phí dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã ra Quyết định miễn nghĩa vụ thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho L. Ngày 28/3/2016, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương có Quyết định đình chỉ thi hành án số: 25/QĐ – CCTHADS về việc đình chỉ thi hành án hai khoản phí nêu trên của Bùi Văn L (đến nay đã được xóa án tích).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2012/HSST ngày 08/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Bùi Văn L 01 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. L chấp hành án xong ra trại ngày 12/10/2013. Về án phí hình sự sơ thẩm, L đã thi hành xong vào ngày 29/9/2015 (đến nay đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

* Người làm chứng: Anh Phùng Quang H, sinh năm 1978, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố An Định, phường Đông Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/11/2022, Bùi Văn L, sinh năm 1978 ở thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đang đi chơi tại khu vực ngã ba Kếu, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì có một người nam giới (L không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) một mình điều khiển xe máy đến gặp L nói chuyện (L không nhớ đặc điểm xe máy và BKS). Quá trình nói chuyện thì cả L và người nam giới kia biết nhau đều là người nghiện ma túy Heroin, lúc này người nam giới rủ L đi tìm mua ma túy để cùng sử dụng chung, L đồng ý. Sau đó, người nam giới điều khiển xe máy chở L và đi theo chỉ dẫn của L đi đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy (vì L biết địa điểm mua ma túy). Khi đi đến đầu ngõ 2 đường Đầm Vạc, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên thì người nam giới dừng xe, đưa cho L 500.000đ để mua ma túy. L cầm tiền đi bộ vào bên trong ngõ tìm mua ma túy còn người nam giới đứng đợi ở đầu ngõ. Khi L đi bộ vào bên trong ngõ 2 được một đoạn thì gặp và mua được của một người nữ giới đeo khẩu trang (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ) 02 gói ma túy Hêrôin với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, L cầm 02 gói ma túy ở trong lòng bàn tay phải, đi bộ ra vị trí người nam giới đang đứng đợi ở đầu ngõ để cả hai đi tìm nơi vắng vẻ cùng nhau sử dụng ma túy. Khi người nam giới điều khiển xe máy chở L đi đến khu vực chân cầu Bắc Đầm Vạc, tổ dân phố Mới, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên thì bị Tổ công tác Công an phường Đồng Đa yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Lúc này, lợi dụng L vừa xuống xe thì người nam giới điều khiển xe máy bỏ chạy thoát, Tổ công tác tiến hành kiểm tra Bùi Văn L, phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay phải của L 02 gói giấy bạc nhỏ bên trong chứa chất cục, bột màu trắng được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1(L khai nhận 02 gói giấy bạc nhỏ bên trong chứa chất cục, bột màu trắng là 02 gói ma túy loại Heroine vừa mua được để sử dụng cho bản thân). Sau đó Tổ công tác lập biên bản sự việc và đưa Bùi Văn L cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên để làm việc, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng L cùng vật chứng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Công an, Bùi Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên.

Cùng ngày 23/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời có Quyết định trưng cầu giám định số: 584 yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với 02 gói giấy bên trong có chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số: 3488/KLGD ngày 27/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2070g (không phải hai không bảy không gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, gồm: A1 = 0,1849 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong kín trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả 3383”.

Tại Cáo trạng số: 34/CT - VKSVY ngày 03 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 11 năm 2022.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu trả sau giám định A1=0,1849 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong kín trong cùng một bao gói giấy.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo L phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo

được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 08 giờ ngày 23/11/2022, tại khu vực chân cầu Bắc Đàm Vạc, khu đô thị Bắc Đàm Vạc, tổ dân phố Mới, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Bùi Văn L và một người nam giới chưa xác định được nhân thân, lai lịch có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói giấy bạc nhỏ, bên trong chứa chất cục bột màu trắng qua giám định là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,2070gam để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Đồng Đa kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng có liên quan. Quá trình tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, lợi dụng lúc L xuống xe thì người nam giới đi cùng L đã điều khiển xe máy bỏ chạy thoát.

Hành vi của bị cáo L như trên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) ... Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về việc bị quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị cáo đang trong thời gian chấp hành việc cai nghiện lại bỏ trốn khỏi trung tâm cai nghiện. Ngoài ra bị cáo còn nhiều lần bị xét xử hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo L là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với người có liên quan trong vụ án:

Đối với người nữ giới đã bán ma túy cho bị cáo L, quá trình điều tra L khai: Qua bạn bè xã hội nói chuyện và chỉ dẫn ở khu vực ngõ 2 đường Đàm Vạc, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên có một người nữ giới thường đứng đó bán ma túy nên ngày 23/11/2022, L đến tìm gặp và hỏi mua được của người nữ giới này 02 gói ma túy Heroine. Tuy nhiên, khi mua ma túy L không nhìn rõ mặt của người bán ma túy, vì người này đeo khẩu trang kín mặt, chỉ biết người này khoảng 35, 36 tuổi, cao khoảng 1,5 mét, dáng người gầy, tóc cắt ngắn, ngoài ra đây cũng là lần đầu tiên L mua ma túy của người nữ giới này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên về người nữ giới có đặc điểm nhận dạng như lời khai của L, kết quả rà soát xác minh chưa xác định

được. Ngoài lời khai của L thì cũng không có tài liệu nào xác định nhân thân, lai lịch người nữ giới đã bán ma túy cho L. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người nam giới đưa cho L số tiền 500.000đồng và điều khiển xe máy chở L đi mua ma túy, quá trình điều tra L khai: Sáng ngày 23/11/2022, L đang đứng một mình ở ngã ba Kếu, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp một người nam giới điều khiển xe máy đi đến nói chuyện với L. Qua nói chuyện thì L biết người nam giới này cũng nghiện ma túy nên khi người này rủ L đi mua ma túy để cùng sử dụng thì L đồng ý. L không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ đặc điểm xe máy, biển kiểm soát xe mà người nam giới này điều khiển. Khi gặp nhau và trong suốt quãng đường đi mua ma túy cùng nhau, người nam giới này đều bịt khẩu trang kín mặt nên L không nhìn rõ mặt của người này, chỉ biết người này khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,67 mét, dáng người gầy, ngoài ra đây cũng là lần đầu tiên L gặp người nam giới này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc về người nam giới có đặc điểm nhận dạng như lời khai của L, kết quả rà soát xác minh chưa xác định được. Ngoài lời khai của L thì cũng không có tài liệu nào xác định nhân thân, lai lịch người nam giới đã đưa tiền và đi mua ma túy cùng L. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu hoàn trả sau giám định A1=0,1849 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong kín trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả 3383” cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 11 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu trả sau giám định A1=0,1849 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong kín trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả 3383”, (Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS; bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Hà Nguyễn Thế Khải

Nguyễn Thị Trang Nhung